

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2017/HSST

Ngày: 30-10-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Máng và ông Lý A Hoi;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa - Kiểm sát viên;

Ngày 30 tháng 10 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2017/HSST ngày 10/10/2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn T** Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 15 tháng 7 năm 1987, tại Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ngõ 14, khu 13, phường LB, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc;

Nơi cư trú: Sống lang thang trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh;

Con ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị V;

Vợ con: Chưa có;

Tiền sự: 01 tiền sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy;

Tiền án: Không;

Bị tạm giam từ ngày 25 tháng 7 năm 2017 cho đến nay; có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Xuân D** Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 17 tháng 2 năm 1990, tại Lai Châu;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 1, phường Q T, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu;

Nơi cư trú: Tổ 01, xã T M, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh;

Con ông Nguyễn Đình H và bà Nguyễn Thị L;

Vợ con: Chưa có;

Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị tạm giam từ ngày 25 tháng 7 năm 2017 cho đến nay; có mặt.

Người bị hại: Ông Phạm Quốc V; sinh năm 1960; địa chỉ: Tổ dân phố 15, phường T B, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Chiều ngày 22/7/2017, sau khi cùng nhau sử dụng ma túy, Trần Văn T rủ Nguyễn Xuân D đi trộm cắp chó. D đồng ý và mỗi người góp 10.000 đồng; T mua bả chó của một người không quen biết, cất vào túi áo và bảo D mua một bao xác rắn cầm theo. T dùng xe máy biển kiểm soát 25F1 2865 của mình, chở D đi tìm chó. Khoảng 23 giờ 30 cùng ngày, T và D nhìn thấy một con chó màu vàng đen, cổ đeo xích sắt, đứng trên vỉa hè khu vực trước cửa nhà ông Phạm Quốc V ở tổ dân phố 15, phường T B, thành phố Điện Biên Phủ. Thấy không có người, T lấy bả chó ném về phía con chó và bảo D để ý, khi nào thấy con chó ngất đi thì bắt bỏ vào bao tải đem đi bán. T điều khiển xe máy đi tiếp khoảng 30 mét thì quay lại. Thấy con chó nằm dưới lòng đường, miệng sùi bọt nhưng chưa ngất hẳn; sợ bị cản nên T đi xe chậm qua chỗ con chó nằm. Thấy có người T tăng ga bỏ chạy, nhưng bị hai bố con ông V cùng ông Hoàng Văn P bắt giữ, báo công an phường T B, thành phố Điện Biên Phủ lập biên bản, tạm giữ xe máy và đăng ký mang tên Nguyễn Thanh T, một cục hỗn hợp cuốn ngoài bằng dây chỉ, một bao xác rắn; con chó bị đánh bả, công an tạm giao cho ông V.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa:

- Các bị cáo T và D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình; ông V có lời khai về việc chó nhà mình bị đánh bả, việc bắt giữ T và D như đã nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản.

2. *Các vấn đề khác:* Ngày 24/7/2017 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Tổng trị giá tài sản định giá là 2.500.000 đồng; trong đó: Một con chó lông màu vàng lẫn đen trị giá 2.485.000 đồng; một xích sắt trị giá 15.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người bị hại không có khiếu nại kết luận của Hội đồng định giá nói trên.

3. *Cáo trạng của Viện kiểm sát:* Cáo trạng số 59/QĐ-VKS-HS ngày 09/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố các bị cáo Trần Văn T và Nguyễn Xuân D về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm p, g khoản 1 Điều 46; Điều 18, Điều 20, khoản 1 và khoản 3 Điều 52, Điều 53 BLHS đối với các bị cáo; áp dụng riêng điểm h khoản 1 Điều 46 BLHS đối với bị cáo D: Xử phạt bị cáo T từ 06 tháng đến 09 tháng tù; xử phạt bị cáo D từ 04 tháng đến 06 tháng tù; vật chứng vụ án đề nghị giải Q Theo pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Các bị cáo đã thấy việc làm của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo

Lời khai của các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Xuân D và của người bị hại trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản sự việc, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 22/7/2017, tại khu vực tổ dân phố 15, phường T B, thành phố Điện Biên Phủ; các bị cáo T và D đã lợi dụng sơ hở của gia đình ông Phạm Quốc V để cùng nhau trộm cắp một con chó có đeo xích sắt, trị giá 2.500.000 đồng. Để trộm cắp chó, các bị cáo mua sẵn bả chó, chuẩn bị bao đựng, T dùng xe máy đèo D đi tìm chó. Khi phát hiện con chó đứng trên vỉa hè, xung quanh không có người, D ném bả cho chó ăn, đi tiếp một đoạn rồi quay lại, nếu chó đã ngất thì sẽ bắt bỏ vào bao đem bán. Tuy nhiên, khi các bị cáo quay lại định bắt chó thì bị phát hiện bắt giữ. Trước khi đi trộm cắp, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nên vụ án không có tính tổ chức.

Theo khoản 1 Điều 138 BLHS thì: "*Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm*";

Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi lén lút trộm cắp tài sản của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo điều luật đã viện dẫn ở trên.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo có nhân thân xấu và đều là đối tượng sử dụng ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, đây cũng là nguyên nhân chính dẫn đến việc các bị cáo phạm tội.

Bị cáo T đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính, trong đó có một lần bị xử phạt hành chính vào ngày 30/12/2015 về hành vi Tàng trữ trái pháp chất ma túy, đến ngày thực hiện hành vi phạm tội lần này, bị cáo chưa được xóa tiền sự; một lần bị xử phạt 03 tháng 03 ngày tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 41/2011/HS-ST ngày 29/7/2011 của Tòa án nhân dân thị xã Lai Châu, tỉnh Lai Châu, bị cáo đã thi hành xong hình phạt tù cùng ngày xét xử sơ thẩm và đương nhiên được xóa án tích.

Bị cáo D năm 2012 đã bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 02 năm về hành vi trộm cắp tài sản, năm 2014 bị cáo thi hành xong. Như vậy, việc xử phạt các bị cáo trước đây đã phần nào không có tác dụng trong việc giáo dục, cải tạo các bị cáo. Để có tiền sử dụng ma túy, các bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Mặc dù các bị cáo chưa bắt trộm được chó và thuộc trường hợp phạm tội

chưa đạt, nhưng nạn trộm cắp chó đã và đang gây bức xúc trong xã hội hiện nay nên cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo. Bị cáo T là người rủ rê, lôi kéo bị cáo D đi trộm cắp và có vai trò chính nên phải chịu hình phạt cao hơn.

Tuy nhiên, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; gây thiệt hại không lớn, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bị cáo D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điều 46 BLHS cần được áp dụng tương ứng đối với từng bị cáo. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Mức hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là có cơ sở để chấp nhận.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Theo khoản 5 Điều 138 BLHS: "*Người phạm tội còn có thể có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy: Bị cáo sử dụng ma túy, không có tài sản, nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] *Về vật chứng vụ án*: Xe máy biển kiểm soát 25F1-2865 bị cáo T dùng làm phương tiện đi trộm cắp, là xe của bị cáo mua của anh Nguyễn Thanh T (*có giấy tờ mua bán xe và xác nhận của chính quyền địa phương*) tịch thu sung công quỹ nhà nước; bao xác rắn và cục hỗn hợp các bị cáo dùng làm công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng tịch thu để hủy theo Điều 41 BLHS.

[6] *Bồi thường dân sự*: Người bị hại không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[7] *Các vấn đề khác*: Các bị cáo không biết tên và địa chỉ của người đã bán chó và những người đã bán ma túy cho các bị cáo nên không có cơ sở điều tra làm rõ.

[8] *Án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Xuân D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p, g khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 18, Điều 20, khoản 1 và khoản 3 Điều 52; Điều 53 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T **09** (Chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (ngày 25 tháng 7 năm 2017). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm p, g, h khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 18, Điều 20, khoản 1 và khoản 3 Điều 52, Điều 53 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân D **06** (Sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (ngày 25 tháng 7 năm 2017). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Bồi thường dân sự: Không đề cập giải quyết.

4. Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước xe máy biển kiểm soát 25F1-2865 (có đăng ký xe mang tên Nguyễn Thanh T);

- Tịch thu để hủy một bao xác rắn và một cục hỗn hợp bả chó đã được niêm phong.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/10/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên)

5. Án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Xuân D mỗi bị cáo phải chịu **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30 tháng 10 năm 2017). Người bị hại có quyền kháng cáo bản án về phần bồi thường cũng như về hình phạt đối với bị cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TPĐBP;
- Những người tham gia tố tụng;
- Đội HSNVCS Công an TPĐBP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- L-u hủ s-vô ,n;
- HS Thi hính ,n HS;
- Chi cục Thi hính ,n DS TPĐBP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tØnh §B;
- L-u VP.

Vũ Thị Nhung